

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc “Ly hôn”, giữa:

Người khởi kiện: Anh Phạm Văn T, sinh năm 199x; Cư trú tại: Thôn K, xã X, huyện Đ, thành phố H.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 200x; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm D, xã C, huyện Đ, thành phố H; Nơi ở: Thôn K, xã X, huyện Đ, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 23 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị A.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị A không có con chung.

1.3. Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị A thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định này có quyền đề nghị; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này theo quy định tại Điều 36, Điều 37 của Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)**